Ngày soạn: 28.10 -> 03.11.2024

Ngày dạy: 04.11 -> 17.11.2024

**CHỦ ĐỀ 7: TỪ TẾ BÀO ĐẾN CƠ THỂ**

**Tiết 9, 10**

**BÀI 19 : CƠ THỂ ĐƠN BÀO VÀ CƠ THỂ ĐA BÀO**

1. **MỤC TIÊU**

***1.Năng lực khoa học tự nhiện***

***-Nhận thức khoa học tự nhiên:***

Xác định được cơ thể đơn bào thông qua hình ảnh. Lấy được ví dụ minh hoạ.

Xác định được cơ thể đa bào thông qua hình ảnh. Lấy ví dụ minh hoạ.

-Phân biệt được cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào.

***-Tìm hiểu tự nhiên***

Quan sát được cấu tạo cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào.

-Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:Liên hệ thực tiễn, xác định được cơ thể đơn, cơ thể đa bào xung quanh em (như lúa, cây bàng, con gà, trùng roi, trùng giày...)

***2.Năng lực chung:***

-Năng lực tự chủ và tự học.Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân khi tìm hiểu về cơ thể đơn bào.

-Giao tiếp và hợp tác:Xác định nội dung hợp tác nhóm trao đổi về đặc điểm cơ thể đơn và cơ thể đa bào,

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng để giải quyết vấn đề liên quan trong tự nhiên và thực tiễn. (Phân biệt cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào và cơ thể chưa có cấu tạo tế bào)

***3.Phẩm chất:***

**Trách nhiệm**Có ý thức hỗ trợ, hợp tác với các thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**Chăm chỉ:**Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày.

**Trung thực:**Báo cáo chính xác, nhận xét khách quan kết quả thực hiện

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Giáo viên***

- Hình ảnh các cơ thể sống khác nhau: Gồm cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào.

- Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: Phiếu học tập

**- Phiếu học tập số 1. Giấy A1**

**Câu 1:** Hãy chỉ ra đặt điểm chung nhất của các cơ thể trong hình? Nhận xét về sự giống nhau đó.

**Câu 2:** Trên thực tế em có quan sát được trùng roi và vi khuẩn bằng mắt thường không? Vì sao?

**- Phiếu 2 Giấy A1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Cây cà chua** | **Cơ thể người** |
| Đặc điểm cấu tạo |  |  |
| Tên 1 số loại tb cấu tạo nên cơ thể |  |  |
| Chức năng một số tế bào ở trên |  |  |

**- Phiếu 3 Giấy A1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Cơ thể** | **Số tb cấu tạo nên cơ thể** | **Là cơ thể** | |
| **Đơn bào** | **Đa bào** |
| Vi khuẩn E. coli |  |  |  |
| Cây bưởi |  |  |  |
| Trùng roi |  |  |  |
| Con ếch |  |  |  |

- Video cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào.

- Máy chiếu projector hoặc tivi.

***2. Học sinh***

- Nghiên cứu nội dung SGK và các tài liệu có liên quan.

- SGK và các dụng cụ học tập cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Khởi động tạo hứng thú về cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào**

a. Mục tiêu: Xác định kích thước sinh vật.

b. Tổ chức thực hiện:

|  |
| --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**  - GV tổ chức hoạt động nhóm 2 HS theo bàn, xem video về một số loài sinh vật như trùng roi xanh, trùng giày, kiết lị, vi khuẩn E. Côli, gà, vịt, voi, cá heo, cá voi xanh,…  **Câu 1:** Em hãy kể tên các sinh vật em vừa quan sát được?  **Câu 2:** Em hãy nhận xét kích thước của các sinh vật mà em vừa quan sát được?  - HS suy ngẫm, trao đổi, chia sẻ với bạn cùng bàn và đưa ra câu trả lời. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - Quan sát, hổ trợ HS  - HS thực hiện nhiệm vụ theo hoạt động nhóm 2 hs. |
| **Bước 3: Báo cáo và thảo luận**  - GV tổ chức HS trả lời, nhận xét và bổ sung.  - Một số HS báo cáo trước lớp kết quả.  **Câu 1:** trùng roi xanh, trùng giày, kiết lị, vi khuẩn E. Côli, gà, vịt, voi, cá heo, cá voi xanh,…  **Câu 2:** Các loài sinh vật có kích thước khác nhau |
| **Bước 4: Kết luận và nhận định**  - GV nhận xét đánh giá về tinh thần, thái độ học tập và kết quả mà HS đã báo cáo, từ đó đưa ra vấn đề vào bài. Vậy tại sao chúng lại có sự khác biệt về kích thước lớn đến vậy?→Bài 19 |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về cơ thể đơn bào**

a. Mục tiêu:- Xác định được cơ thể đơn bào thông qua hình ảnh. Lấy được ví dụ minh hoạ.

b. Tổ chức thực hiện:

|  |
| --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**  - GV chia lớp thành 8 nhóm, mỗi nhóm có 4 HS, mỗi nhóm cử 1 thư kí và 1 nhóm trưởng. GV phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy A­1­, bút lông. Yêu cầu HS quan sát hình 19.1, thảo luận nhóm **hoàn thành phiếu học tập số 1.**    Chân trời sáng tạo] Giải khoa học tự nhiên 6 bài 19: Cơ thể đơn bào và cơ  thể đa bào | Giải sách chân trời sáng tạo khoa học tự nhiên 6 - Tech12h  **Phiếu học tập số 1.**  **Câu 1:** Hãy chỉ ra đặt điểm chung nhất của các cơ thể trong hình? Nhận xét về sự giống nhau đó.  **Câu 2:** Trên thực tế em có quan sát được trùng roi và vi khuẩn bằng mắt thường không? Vì sao?  - Từ kết quả phiếu học tập các em hãy cho biết: *Cơ thể đơn bào là gì? Cho ví dụ?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - Quan sát, hổ trợ HS  - HS thảo luận nhóm theo kỹ thuật dạy học “khăn trải bàn” để hoàn thành **phiếu học tập 1**. |
| **Bước 3: Báo cáo và thảo luận**  - Giáo viên cho các nhóm lần lượt dán giấy A1 ghi nội dung thảo luận (trả lời 2 câu hỏi). Gọi ngẫu nhiên HS của bất kỳ nhóm nào để trình bày lại nội dung thống nhất sau khi thảo luận của nhóm mình trong giấy A1 cho HS cả lớp nghe về cơ thể đơn bào  - GV yêu cầu trả lời câu 3  - Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét.  - Kết quả phiếu học tâp số 1 (1)  **Câu 1:** Giống nhau: Màng tế bào, chất tế bào, nhân 🡪 cấu tạo của 1 tế bào  **Câu 2:** Trên thực tế em không quan sát được trùng roi và vi khuẩn bằng mắt thường vì chúng có kích thước quá nhỏ bé  - Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ một tế bào. Tế bào thực hiện được các chức năng của một cơ thể sống. Ví dụ: Trùng roi, tảo silic, vi khuẩn lao... |
| **Bước 4: Kết luận và nhận định**  - GV cùng với HS lần lượt tổng kết qua bảng kết quả phiếu học tập 1  Thống nhất các nội dung kiến thức cơ bản cần đạt của hoạt động hợp tác 1.  **1. Cơ thể đơn bào**  **Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ một tế bào. Tế bào thực hiện được các chức năng của một cơ thể sống. Ví dụ: Trùng roi, tảo silic, vi khuẩn lao...** |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về cơ thể đa bào**

a. Mục tiêu: Xác định được cơ thể đa bào thông qua hình ảnh. Lấy ví dụ minh hoạ.

Liên hệ thực tiễn, xác định được cơ thể đơn, cơ thể đa bào xung quanh em (như lúa, cây bàng, con gà, trùng roi, trùng giày...)

b. Tổ chức thực hiện:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**  - GV chia lớp thành 8 nhóm, mỗi nhóm có 4 HS (2 Bàn), mỗi nhóm cử 1 thư kí và 1 nhóm trưởng. GV phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy A­1­, bút lông. Yêu cầu HS quan sát hình ., thảo luận nhóm **hoàn thành phiếu học tập số 2. Trong đó nhóm 1-4 hoàn thành cột cây cà chua, nhóm 5-8 hoàn thành cột cơ thể người**  Quan sát hình 12.4, 12.5 và kể tên 1 số loại tế bào cấu tạo nên  - **Phiếu học tập số 2.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Cây cà chua** | **Cơ thể người** | | **Đặc điểm cấu tạo** |  |  | | **Tên 1 số loại tb cấu tạo nên cơ thể** |  |  | | **Chức năng 1 số tế bào trên** |  |  |   Từ phiếu học tập em hãy cho biết *cơ thể đa bào là gì? Cho ví dụ về cơ thể đa bào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  Quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm suy nghĩ trả lời | | |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - GV Quan sát, hổ trợ HS  - HS thảo luận nhóm theo kỹ thuật dạy học “mảnh ghép” để hoàn thành **phiếu học tập 2**. | | |
| **Bước 3: Báo cáo và thảo luận**  - Giáo viên cho các nhóm lần lượt dán giấy A1 ghi nội dung thảo luận . Gọi ngẫu nhiên HS của bất kỳ nhóm nào để trình bày lại nội dung thống nhất sau khi thảo luận của nhóm mình trong giấy A1 cho HS cả lớp nghe về cơ thể đơn bào  - GV yêu cầu hs trả lời hãy cho biết cơ thể đa bào là gì? Cho ví dụ về cơ thể đa bào?  - Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét. | | |
| Kết quả phiếu học tập 2 | | |
|  | **Cây cà chua** | **Cơ thể người** |
| **Đặc điểm cấu tạo** | Kích thước lớn Cấu tạo từ nhiều tế bào | Kích thước lớn Cấu tạo từ nhiều tế bào |
| **Tên 1 số loại tb cấu tạo nên cơ thể** | Tế bào lông hút  Tế bào mạch dẫn  Tế bào biểu bì lá… | Tế bào cơ  Tế bào biều bì  Tế bào thần kinh… |
| **Chức năng một số tế bào ở trên** | Tế bào lông hút:hút nước và muối khoáng  Tế bào mạch dẫn:vận chuyễn các chất trong thân  Tế bào biểu bì lá: quang hợp | Tế bào cơ: tham gia vận động cơ thể  Tế bào biều bì: bảo vệ cơ thể  Tế bào thần kinh: truyền tín hiệu… |
| **Bước 4: Kết luận và nhận định**  - GV cùng với HS lần lượt tổng kết qua phiếu học tập 2  Thống nhất các nội dung kiến thức cơ bản cần đạt của hoạt động hợp tác 2.  **2. Cơ thể đơn bào**  C**ơ thể đa bào là cơ thể được cấu tạo từ nhiều tế bào, các tế bào khác nhau thực hiện chức năng khác nhau trong cơ thể.**  **Cơ thể thực vật được cấu tạo từ một số tế bào: Tế bào biểu bì, tế bào mạch dẫn, tế bào lông hút,…**  **Cơ thể động vật được cấu tạo từ một số tế bào như: Tế bào cơ, tế bào thần kinh, tế bào biểu bì,…**  **Một số cơ thể đa bào như: Cây phượng, cây hoa hồng, con giun đất, con ếch đồng,…** | | |

**Hoạt động 2.3: Phân biệt cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào**

a. Mục tiêu:

b. Tổ chức thực hiện:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**  - Chia nhóm, mỗi nhóm 4 hs. Xác định các cơ thể đơn bào, đa bào bằng cách hoàn thành bảng sau  **GV treo phiếu học tập 3**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Cơ thể** | **Số TB cấu tạo nên cơ thể** | **Là cơ thể** | | | **Đơn bào** | **Đa bào** | | **Vi khuẩn E.coli** |  |  |  | | **Cây bưởi** |  |  |  | | **Trùng roi** |  |  |  | | **Con ếch** |  |  |  |   - Sau khi hoàn thành phiếu học tập hãy nêu đặc điểm cơ bản để phân biệt cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào bằng cách vẽ sơ đồ tư duy?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ. | | | |
| **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - Quan sát, hổ trợ HS  - HS thảo luận nhóm vẽ sơ đồ tư duy | | | |
| **Bước 3: Báo cáo và thảo luận**  - Giáo viên cho các nhóm lần lượt dán giấy A1 ghi nội dung thảo luận. Gọi ngẫu nhiên HS của bất kỳ nhóm nào để trình bày lại nội dung thống nhất sau khi thảo luận của nhóm mình trong giấy A1 cho HS cả lớp nghe  - Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét  Phiếu học tập 3 (3) | | | |
| Cơ thể | Số tb cấu tạo nên cơ thể | Là cơ thể | |
| Đơn bào | Đa bào |
| Vi khuẩn E. coli | 1 tế bào | X |  |
| Cây bưởi | Nhiều tế bào |  | X |
| Trùng roi | 1 tế bào | X |  |
| Con ếch | Nhiều tế bào |  | X |
| Sơ đồ tư duy | | | |
| **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV cùng với HS lần lượt tổng kết qua bảng kết quả phiếu học tập 3  Thống nhất các nội dung kiến thức cơ bản cần phân biệt cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào | | | |

# Hoạt động 3: Luyện tập (10 phút)

a. Mục tiêu: Hệ thống kiến thức về cơ thể đơn bào, đa bào.

b. Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV chiếu bài tập, yêu cầu HS hoàn thành bài tập.

Hãy chọn đáp án đúng.

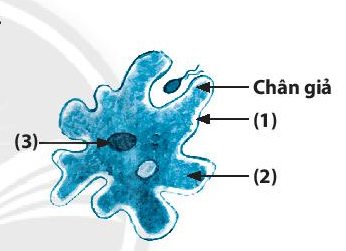
**Câu 1.** Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ

**A.** Hàng trăm tế bào. **B.** Hàng nghìn tế bào. **C.** Một tế bào. **D.** Một số tế bào.

**Câu 2:** Cơ thể nào sau đây là đơn bào?

**A.** Con chó. **B.** Trùng giày. **C.** Con ốc sên. **D.** Con cua.

**Câu 3.** Quan sát hình ảnh bên về trùng biến hình.



a. Hoàn thành cấu trúc tế bào trùng biến hình bằng cách gọi tên các số (1), (2), (3).

b. Cơ thể trùng biến hình được cấu tạo từ bao nhiêu tế bào?

**Câu 4:** Cơ thể nào sau đây là đa bào?

**A.** Con chó. **B.** Trùng giày. **C.** Tùng roi. **D.** Trùng sốt rét

**Câu 5**: Lựa chọn cụm từ thích hợp để hoàn thành đoạn thông tin sau:

Cơ thể sinh vật được tạo thành từ (1)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ hay (2)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

(3)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ như trùng roi, trùng biến hình, (4)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ có kích thước hiển vi và số lượng cá thể nhiều. (5)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ có cấu tạo nhiều hơn một tế bào như: động vật, thực vật, …

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS trả lời câu hỏi, Gv quan sát, hổ trợ

**Bước 3: Báo cáo kết quả:** GV tổ chức HS trả lời, nhận xét và bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV thông báo đáp án

Câu 1: C; Câu 2: B;

**Câu 3.**

a. (1) Màng tế bào, (2) Chất tế bào, (3) Nhân tế bào.

b. Một tế bào.

**Câu 4:** A

**Câu 5:** (1) một tế bào; (2) nhiều tế bào; (3) cơ thể đơn bào; (4) vi khuẩn; (5) cơ thể đa bào

**Hoạt động 4: Vận dụng (10 phút)**

a. Mục tiêu: (4)

b. Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**



**\* Yêu cầu 2 đội chơi thảo luận 1 phút, luân phiên cử từng người lên bảng viết tên sinh vật vào đúng cấu tạo cơ thể, thực hiện trong 2 phút.**

**\* Đội chiến thắng là đội ghi nhiều tên sinh vật đúng nhóm nhất và nhanh nhất.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ thể đơn bào** | **Cơ thể đa bào** |
|  |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Giáo viên tổ chức cho lớp chơi trò chơi, HS thực hiện trò chơi

**Bước 3: Báo cáo kết quả.**

Kết quả trò chơi của 2 đội.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV thông báo đáp án

\* **HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

- HS về nhà học bài, làm bt SGK, SBT;

- Chuẩn bị bài tiếp theo: đọc bài trước ở nhà.

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN** | **GIÁO VIÊN BỘ MÔN** |
|  |  |
| ***Nguyễn Thị Mỹ Linh*** | ***Hà Duy Tân*** |